
**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH
KIM KHÍ**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT



MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
Báo cáo tài chính được kiểm toán	07 – 36
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015</i>	<i>07 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2015</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2015</i>	<i>14 – 35</i>
Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	36



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo hình thức chuyển nhượng toàn bộ giá trị vốn Nhà nước hiện có tại Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ và Xếp dỡ Vật tư thuộc Công ty Kim khí Hải Phòng theo Quyết định số 71/2000/QĐ-BCN ngày 18 tháng 12 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000033 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2001. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 11 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 số 0200412681 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 05 tháng 8 năm 2015.

Vốn điều lệ: 52.000.000.000 đồng.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
Điện thoại : 031 382 6832
Fax : 031 383 6425
Email : Pframesco@hn.vnn.vn
Mã số thuế : 0 2 0 0 4 1 2 6 8 1

Ngành nghề kinh doanh:

- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác;
- Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu vật tư, vật liệu hàng hoá, thiết bị phụ tùng và các sản phẩm kim khí;
- Dịch vụ vận chuyển, bốc xếp, cho thuê văn phòng, kho bãi. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch khác;
- Kinh doanh lương thực, thực phẩm, hàng nông - lâm - thủy hải sản, vật liệu xây dựng, sắt thép phế liệu, thiết bị điện - điện tử, thiết bị bưu chính viễn thông;
- Sản xuất và chế tạo thiết bị nâng hạ; Sản xuất và kinh doanh thép các loại;
- Vận tải và đại lý vận tải hàng hoá thủy bộ;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá và phá dỡ tàu cũ;
- Sản xuất và kinh doanh khí công nghiệp.

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh sắt thép các loại.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 36).

Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đào Trọng Khôi	Chủ tịch
Ông Đoàn Trung Hà	Ủy viên
Ông Phạm Văn Miên	Ủy viên
Ông Phạm Hữu Nha	Ủy viên
Ông Vũ Công Trứ	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đào Trọng Khôi	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Trung Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Hữu Nha	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Phan Thị Minh Nguyệt	Trưởng ban
Bà Phạm Thị Minh Hạnh	Thành viên
Bà Bùi Thị Non	Thành viên

Trưởng phòng tài chính - kế toán

Bà Đặng Thị Mắm – Miễn nhiệm ngày 28 tháng 12 năm 2015
Bà Mạc Thị Nhung – Bổ nhiệm ngày 28 tháng 12 năm 2015.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Ngày 24 tháng 3 năm 2016

Số : 2704.02/2015/NVT-BCTC
Ngày : 24 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2015

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần sản xuất và kinh doanh Kim Khí**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim Khí, được lập ngày 24 tháng 3 năm 2016 từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần sản xuất và kinh doanh Kim Khí chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim Khí tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHNKT số: 0053-2014-124-1

Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2014-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ SẢN XUẤT KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		113.597.493.783	251.841.923.446
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	31.064.849.270	42.707.830.479
1. Tiền	111		10.721.975.020	19.564.739.579
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.342.874.250	23.143.090.900
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.519.788.499	27.421.661.775
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	19.254.016.125	21.536.021.964
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	56.060.000	75.264.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	39.000.000	279.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	11.193.094.587	7.949.432.421
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.078.722.255)	(2.418.056.610)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.7	56.340.042	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	52.951.670.082	175.766.303.261
1. Hàng tồn kho	141		58.366.921.876	179.818.274.811
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.415.251.794)	(4.051.971.550)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		61.185.932	5.946.127.931
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	61.185.932	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	5.946.127.931
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ SẢN XUẤT KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		12.259.049.150	11.367.508.551
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		11.963.968.347	11.061.007.839
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	9.831.315.299	8.805.905.807
<i>Nguyên giá</i>	222		29.508.775.018	26.491.477.848
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(19.677.459.719)	(17.685.572.041)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	2.132.653.048	2.255.102.032
<i>Nguyên giá</i>	228		3.177.697.312	3.177.697.312
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.045.044.264)	(922.595.280)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		295.080.803	306.500.712
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	295.080.803	306.500.712
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		125.856.542.933	263.209.431.997

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ SẢN XUẤT KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		71.757.852.236	178.830.917.147
I. Nợ ngắn hạn	310		71.757.852.236	178.830.917.147
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	10.443.822.183	951.278.203
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	12.921.764.170	786.611.977
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	2.068.945.767	2.656.250.646
4. Phải trả người lao động	314		674.533.721	1.061.643.283
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	23.000.000	206.703.487
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	80.108.772	40.339.311
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	44.590.377.135	172.079.855.984
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	955.300.488	1.048.234.256
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ SẢN XUẤT KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		54.098.690.697	84.378.514.850
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	54.098.690.697	84.378.514.850
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		52.000.000.000	52.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		52.000.000.000	52.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		4.536.127.384	3.938.880.152
5. Cổ phiếu quỹ	415		(7.774.838.245)	(7.774.838.245)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.301.511.824	1.301.511.824
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.035.889.734	34.912.961.119
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		26.680.016.655	22.968.016.470
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(22.644.126.921)	11.944.944.649
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		125.856.542.933	263.209.431.997

Người lập biểu



Mạc Thị Nhung

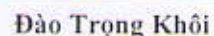
Kế toán trưởng



Đặng Thị Mắm

Lập ngày 24 tháng 3 năm 2016

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ SẢN XUẤT KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	492.472.977.113	539.867.578.549
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		492.472.977.113	539.867.578.549
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	496.003.585.203	500.047.568.220
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(3.530.608.090)	39.820.010.329
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	995.512.937	927.383.223
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	8.261.759.676	11.602.056.399
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.636.335.874	9.664.292.700
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	5.954.556.642	4.791.305.356
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.089.135.004	9.363.630.014
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(22.840.546.475)	14.990.401.783
11. Thu nhập khác	31	VI.7	369.205.876	7.814.928.321
12. Chi phí khác	32	VI.8	172.786.322	7.464.863.886
13. Lợi nhuận khác	40		196.419.554	350.064.435
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(22.644.126.921)	15.340.466.218
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	3.395.521.569
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(22.644.126.921)	11.944.944.649
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(4.826)	2.546

Người lập biểu



Mạc Thị Nhung

Kế toán trưởng



Đặng Thị Mâm

Lập ngày 24 tháng 3 năm 2016



Tổng Giám đốc

Đào Trọng Khôi

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ SẢN XUẤT KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	530.592.374.878	592.443.015.074
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(314.149.821.039)	(661.719.749.055)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(4.954.889.000)	(4.985.060.000)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(6.301.543.876)	(7.219.747.599)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(2.045.521.569)	(4.457.940.501)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	3.799.952.209	46.280.453.350
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(79.999.281.274)	(86.988.469.664)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>126.941.270.329</i>	<i>(126.647.498.395)</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(3.017.297.170)	(3.105.849.194)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	110.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	240.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	237.711.566	1.067.044.560
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>(2.539.585.604)</i>	<i>(1.928.804.634)</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ SẢN XUẤT KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	270.015.749.590	528.702.018.680		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(399.023.723.924)	(426.772.214.544)		
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(7.038.056.700)	(10.321.020.160)		
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(136.046.031.034)</i>	<i>91.608.783.976</i>		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(11.644.346.309)	(36.967.519.053)		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	42.707.830.479	79.675.106.880	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.365.100	242.652	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	31.064.849.270	42.707.830.479	

Người lập biểu

Mạc Thị Nhung

Kế toán trưởng

Đặng Thị Mắm

Lập ngày 24 tháng 3 năm 2016

Tổng Giám đốc



Đào Trọng Khôi

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh chính:**
Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh sắt thép các loại.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường** Trong vòng 12 tháng
5. **Thông tin ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**
Sau ngày 30 tháng 6 năm 2015 cho đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2015, giá các mặt hàng thép trên thế giới cũng như trong nước tiếp tục giảm. Công ty đã trích lập bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho và điều chỉnh báo cáo tài chính này.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Kỳ kế toán năm**
Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên).

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được hạch toán theo nguyên tắc giá gốc và các khoản dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất.

6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Là chi phí phục vụ cho nhiều kỳ sản xuất kinh doanh, được phân bổ trong thời gian không quá 03 năm.

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

9. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí phát sinh trong kỳ.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi của tiền gửi ngân hàng, ký quỹ ký cược có gốc ngoại tệ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 : 22.450 VND/USD

Tỷ giá sử dụng để quy đổi của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 : 22.540 VND/USD

Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 số 01/18.4/NQ-ĐHĐCD2015 ngày 18 tháng 04 năm 2015 như sau:

	<u>Mục đích</u>	<u>Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế</u>	<u>Mức trích lập tối đa</u>
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Dữ trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng	5%	10% vốn điều lệ

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng là 22%.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

349
JG T
IEM H
A TO
TAM
A-1

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày trong mục V, VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	329.207.018	290.961.824
Tiền gửi ngân hàng	10.392.768.002	19.273.777.755
Các khoản tương đương tiền	20.342.874.250	23.143.090.900
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	<u>20.342.874.250</u>	<u>23.143.090.900</u>
Cộng	<u>31.064.849.270</u>	<u>42.707.830.479</u>

2. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đông tàu Vận tải thương mại Tân Hưng	-	4.175.616.665
Công ty Cổ phần Kim khí Việt – Hàn	275.444.971	2.156.151.199
Công ty TNHH Thương mại Dương Hưng	1.979.835.051	829.091.507
Các khách hàng khác	<u>16.998.736.103</u>	<u>14.375.162.593</u>
Cộng	<u>19.254.016.125</u>	<u>21.536.021.964</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt	55.000.000	-
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính quốc tế	-	75.000.000
Các nhà cung cấp khác	<u>1.060.000</u>	<u>264.000</u>
Cộng	<u>56.060.000</u>	<u>75.264.000</u>

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho Công ty Cổ phần thép Sao Biển vay lãi suất 0%, trong năm Công ty Cổ phần thép Sao Biển đã trả một phần gốc vay, Công ty đã hoàn nhập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi đối với khoản phải thu trên.

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	150.000.000	-	55.191.000	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	11.012.188.980	-	7.863.335.814	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	<u>30.905.607</u>	<u>-</u>	<u>30.905.607</u>	<u>-</u>
Cộng	<u>11.193.094.587</u>	<u>-</u>	<u>7.949.432.421</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong năm:

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu, cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	(2.418.056.610)	-	(2.418.056.610)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-	-
Hoàn nhập dự phòng	1.339.334.355	-	1.339.334.355
Số cuối năm	(1.078.722.255)	-	(1.078.722.255)

Chi tiết nợ xấu và trích lập các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi xem phụ lục số 01.

7. Tài sản thiếu chờ xử lý

Là giá trị hàng tồn kho bị thiếu.

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	105.404.362	-
Thành phẩm	123.113.064	-	99.935.736	-
Hàng hóa	58.243.808.812	(5.415.251.794)	179.612.934.713	(4.051.971.550)
Cộng	58.366.921.876	(5.415.251.794)	179.818.274.811	(4.051.971.550)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(4.051.971.550)	-
Trích lập dự phòng	(1.363.280.244)	(4.051.971.550)
Số cuối năm	(5.415.251.794)	(4.051.971.550)

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí bảo hiểm	17.434.962	-
Phí sử dụng đường bộ	10.982.334	-
Chi phí sửa chữa xe ô tô	32.768.636	-
Cộng	61.185.932	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	11.475.656.007	3.986.157.700	10.629.777.899	334.703.709	65.182.533	26.491.477.848
Mua trong năm	-	533.383.674	2.483.913.496	-	-	3.017.297.170
Tăng do phân loại lại	-	381.073.265	-	-	-	381.073.265
Giảm do phân loại lại	-	-	(381.073.265)	-	-	(381.073.265)
Số cuối năm	11.475.656.007	4.900.614.639	12.732.618.130	334.703.709	65.182.533	29.508.775.018
<i>Trong đó:</i>						
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	5.204.522.890	4.367.230.965	3.559.156.574	334.703.709	65.182.533	13.530.796.671
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	7.131.014.929	3.986.157.700	6.168.513.170	334.703.709	65.182.533	17.685.572.041
Khấu hao trong năm	770.430.085	-	1.221.457.593	-	-	1.991.887.678
Tăng do phân loại lại	-	381.073.265	-	-	-	381.073.265
Giảm do phân loại lại	-	-	(381.073.265)	-	-	(381.073.265)
Số cuối năm	7.901.445.014	4.367.230.965	7.008.897.498	334.703.709	65.182.533	19.677.459.719
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	4.344.641.078	-	4.461.264.729	-	-	8.805.905.807
Số cuối năm	3.574.210.993	533.383.674	5.723.720.632	-	-	9.831.315.299

Một số tài sản cố định có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 21.280.676.339 VND và 8.159.660.882 VND đang được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015 - HĐTDHM/NHCT168 - CP SXKD Kim khí và khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng theo Hợp đồng tín dụng số 2015HM/KK.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là giá trị quyền sử dụng đất. Chi tiết số phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	3.177.697.312
Số cuối năm	3.177.697.312
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	922.595.280
Khấu hao trong năm	122.448.984
Số cuối năm	1.045.044.264
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	2.255.102.032
Số cuối năm	2.132.653.048

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển tăng TSCĐ</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm TSCĐ	-	3.103.271.777	3.017.297.170	85.974.607	-
Cộng	-	3.103.271.777	3.017.297.170	85.974.607	-

13. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ còn phải phân bổ.

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Metal one Corporation	9.405.231.990	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây lắp Hóa chất	254.275.228	254.275.228
Công ty Cổ phần TM VT&DL Phương Thành	57.338.404	82.820.000
Công ty TNHH Kiến Quốc Hoa Điện	170.000.000	170.000.000
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	277.200	288.162.820
Các nhà cung cấp khác	556.699.361	156.020.155
Cộng	10.443.822.183	951.278.203

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần cơ giới & xây lắp Hùng Giang	-	280.000.000
Công ty TNHH Kiến Quốc Hoa Điện	138.874.981	138.875.247
Công ty Cổ phần Đầu tư PACIFIC	-	105.135.214
Công ty Cổ phần Phú Cường	-	137.574.051
Công ty TNHH Hoàng Lương	7.366.027.948	-
Công ty Cổ phần Đóng tàu Vận tải thương mại Tân Hưng	2.147.000.000	-
Các khách hàng khác	3.269.861.241	125.027.465
Cộng	12.921.764.170	786.611.977

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	4.976.872.452	2.941.851.459	2.035.020.993
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	32.444.548.542	32.444.548.542	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	294.001.913	294.001.913	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.045.521.569	-	2.045.521.569	-
Thuế thu nhập cá nhân	610.729.077	567.250.348	1.144.054.651	33.924.774
Thuế nhà đất	-	734.121.350	734.121.350	-
Các loại thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	12.167.000	12.167.000	-
Cộng	2.656.250.646	39.032.961.605	39.620.266.484	2.068.945.767

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%. Xem thuyết minh VI.08

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là chi phí lãi vay phải trả.

18. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	33.437.759	22.665.759
Bảo hiểm xã hội	5.849.661	2.245.500
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	15.072.340	14.679.040
Phải trả khác	25.749.012	749.012
Cộng	80.108.772	40.339.311

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	14.480.410.246	14.480.410.246	19.262.925.559	19.262.925.559
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i> <i>(iii)</i>				
Ông Đào Trọng Khôi	5.223.191.908	5.223.191.908	7.356.532.633	7.356.532.633
Ông Đoàn Trung Hà	6.761.077.301	6.761.077.301	9.063.145.000	9.063.145.000
Bà Lê Thị Nhân	2.496.141.037	2.496.141.037	2.843.247.926	2.843.247.926
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	30.109.966.889	30.109.966.889	152.816.930.425	152.816.930.425
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>				
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Ngô Quyền ⁽ⁱ⁾	24.726.467.285	24.726.467.285	139.903.167.706	139.903.167.706
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Phòng ⁽ⁱⁱ⁾	-	-	7.038.327.885	7.038.327.885
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i> <i>(iii)</i>				
Bà Nguyễn Thị Thương	1.051.515.958	1.051.515.958	1.071.736.410	1.071.736.410
Bà Phạm Thị Thảo	517.456.142	517.456.142	602.201.682	602.201.682
Bà Phạm Thị Minh Huệ	499.446.890	499.446.890	510.094.340	510.094.340
Bà Phạm Thị Quế	-	-	589.900.712	589.900.712
Bà Vũ Thị Thủy	2.583.872.996	2.583.872.996	-	-
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	731.207.618	731.207.618	3.101.501.690	3.101.501.690
Cộng	44.590.377.135	44.590.377.135	172.079.855.984	172.079.855.984

⁽ⁱ⁾ Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Ngô Quyền theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015-HĐTDHM/NHCT168-CP SXKD Kim Khí ngày 07 tháng 7 năm 2015 và các phụ lục kèm theo, tổng hạn mức quy đổi ra đồng Việt Nam là 250 tỷ đồng, với mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở LC để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thời hạn cho vay cụ thể của mỗi lần giải ngân được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất cho vay được ghi trên từng giấy nhận nợ, lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 7,5%/năm và chỉ có giá trị cho kỳ tính lãi đầu tiên đối với những khoản giải ngân phát sinh tại ngày ký hợp đồng, lãi suất cho vay được điều chỉnh một tháng một lần, lãi suất của bất kỳ khoản nợ nào được xác định vào ngày giải ngân khoản nợ và được điều chỉnh vào ngày hai mươi của tháng cuối cùng của thời hạn điều chỉnh lãi suất. Thời hạn trả nợ gốc theo thời hạn ghi trên giấy nhận nợ hoặc văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng. Thời gian trả lãi vay vào ngày 25 hàng tháng. Công ty sử dụng toàn bộ vật kiến trúc trên đất và công trình phụ trợ khác kèm theo và quyền sử dụng đất tại số 6 Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền có diện tích là 5.324,7m² và quyền sử dụng đất tại xã An Hồng, huyện An Dương, TP Hải Phòng có diện tích 8.742 m², cùng một số máy móc thiết bị và phương tiện vận tải để đảm bảo cho khoản vay trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

(ii) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Hải Phòng theo Hợp đồng tín dụng số 2015HM/KK ngày 29 tháng 06 năm 2015, tổng hạn mức quy đổi ra đồng Việt Nam là 20 tỷ đồng, với mục đích bổ sung vốn kinh doanh các mặt hàng kim khí. Thời hạn cho vay cụ thể của mỗi lần giải ngân được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất cho vay được thay đổi khi có sự thay đổi lãi suất của Ngân hàng ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng. Trả nợ gốc theo đúng thời hạn ghi trên giấy nhận nợ hoặc văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng. Trả lãi vay từ ngày 26 - 30 hàng tháng. Khoản vay trên được đảm bảo bằng các tài sản của bên vay là 03 xe đầu kéo và romóoc.

(iii) Vay ngắn hạn các cá nhân theo hợp đồng tín dụng với từng cá nhân. Các khoản vay này có thời hạn vay dưới 12 tháng, khoản vay không có tài sản đảm bảo, kỳ trả lãi theo tháng, lãi suất được quy định rõ trong các hợp đồng vay và nhỏ hơn hoặc bằng 1,5 lần lãi suất Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Lãi vay nhập gốc	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	146.941.495.591	259.350.389.590	-	381.565.417.896	24.726.467.285
Vay ngắn hạn các cá nhân	25.138.360.393	10.665.360.000	1.518.495.485	17.458.306.028	19.863.909.850
Cộng	172.079.855.984	270.015.749.590	1.518.495.485	399.023.723.924	44.590.377.135

Trong đó, chi tiết phát sinh về khoản vay của bên liên quan trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Lãi vay nhập gốc	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Ông Đào Trọng Khôi	7.356.532.633	-	505.735.275	2.639.076.000	5.223.191.908
Ông Đoàn Trung Hà	9.063.145.000	7.600.000.000	497.932.301	10.400.000.000	6.761.077.301
Bà Lê Thị Nhân	2.843.247.926	-	192.893.111	540.000.000	2.496.141.037
Cộng	19.262.925.559	7.600.000.000	1.196.560.687	13.579.076.000	14.480.410.246

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	698.156.914	297.247.232	134.105.000	861.299.146
Quỹ phúc lợi	350.077.342	300.000.000	556.076.000	94.001.342
Cộng	1.048.234.256	597.247.232	690.181.000	955.300.488

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
BAO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	52.000.000.000	3.235.418.069	(7.774.838.245)	801.511.824	500.000.000	35.157.847.553	83.919.939.201
Tăng vốn từ lợi nhuận	-	703.462.083	-	-	-	(703.462.083)	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	11.944.944.649	11.944.944.649
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	(1.163.309.000)	(1.163.309.000)
Chia cổ tức năm 2013	-	-	-	-	-	(10.323.060.000)	(10.323.060.000)
Số dư cuối năm trước	52.000.000.000	3.938.880.152	(7.774.838.245)	801.511.824	500.000.000	34.912.961.119	84.378.514.850
Số dư đầu năm nay	52.000.000.000	3.938.880.152	(7.774.838.245)	-	1.301.511.824	34.912.961.119	84.378.514.850
Tăng vốn từ lợi nhuận	-	597.247.232	-	-	-	(597.247.232)	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	(22.644.126.921)	(22.644.126.921)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	(597.247.232)	(597.247.232)
Chia cổ tức năm 2014	-	-	-	-	-	(7.038.450.000)	(7.038.450.000)
Số dư cuối năm nay	52.000.000.000	4.536.127.384	(7.774.838.245)	-	1.301.511.824	4.035.889.734	54.098.690.697

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.200.000	5.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.200.000	5.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.200.000	5.200.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	507.700	507.700
- Cổ phiếu phổ thông	507.700	507.700
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.692.300	4.692.300
- Cổ phiếu phổ thông	4.692.300	4.692.300
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND		

Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 số 01/18.4/NQ-ĐHĐCĐ2015 ngày 18 tháng 04 năm 2015 như sau:

- Quyết định mức trả cổ tức năm 2014 là 15%;
- Trích lập 5% lợi nhuận sau thuế vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ;
- Trích lập 5% lợi nhuận sau thuế vào quỹ khen thưởng, phúc lợi.

22. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán
A, Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	1.133,90	1.146,92

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	488.895.564.534	535.209.758.740
Doanh thu bán thành phẩm	1.771.906.196	2.057.686.923
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.805.506.383	2.600.132.886
Cộng	<u>492.472.977.113</u>	<u>539.867.578.549</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	493.721.412.578	492.404.973.687
Giá vốn của thành phẩm đã bán	918.892.381	3.590.622.983
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.363.280.244	4.051.971.550
Cộng	<u>496.003.585.203</u>	<u>500.047.568.220</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	237.711.566	798.683.449
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	748.432.059	128.457.122
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	9.360.811	242.652
Doanh thu hoạt động tài chính khác	8.501	-
Cộng	<u>995.512.937</u>	<u>927.383.223</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	7.636.335.874	9.664.292.700
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	625.423.802	1.937.763.699
Cộng	<u>8.261.759.676</u>	<u>11.602.056.399</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.912.947.000	1.840.714.806
Chi phí vật liệu, bao bì	33.651.188	2.803.333
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.619.201.354	1.123.312.081
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.365.832.747	1.821.945.136
Các chi phí khác	22.924.353	2.530.000
Cộng	<u>5.954.556.642</u>	<u>4.791.305.356</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.554.958.312	4.204.710.076
Chi phí vật liệu quản lý	400.000	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	14.017.000	10.011.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	402.338.748	421.303.098
Thuế, phí và lệ phí	750.288.350	422.874.700
Dự phòng phải thu khó đòi	(1.339.334.355)	1.078.404.768
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.598.264.625	3.140.404.253
Các chi phí khác	108.202.324	85.922.119
Cộng	<u>6.089.135.004</u>	<u>9.363.630.014</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý TSCĐ	-	366.000.000
Thu nhập từ chuyển nhượng quyền thuê đất	-	7.445.857.925
Tiền bồi thường bảo hiểm	336.781.321	-
Thu nhập khác	<u>32.424.555</u>	<u>3.070.396</u>
Cộng	<u>369.205.876</u>	<u>7.814.928.321</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí chuyển nhượng quyền thuê đất	-	7.445.857.925
Các khoản phạt	157.696.424	-
Chi phí khác	<u>15.089.898</u>	<u>19.005.961</u>
Cộng	<u>172.786.322</u>	<u>7.464.863.886</u>

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(22.644.126.921)	15.340.466.218
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	325.696.424	93.722.733
<i>Chi phí không hợp lý</i>	-	93.722.733
<i>Chi phí nộp phạt hành chính</i>	157.696.424	-
<i>Thù lao HĐQT, BKS không điều hành</i>	168.000.000	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	(22.318.430.497)	15.434.188.951
Thuế suất thuế TNDN	22%	22%
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	<u>3.395.521.569</u>

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(22.644.126.921)	11.944.944.649
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(22.644.126.921)	11.944.944.649
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	<u>4.692.300</u>	<u>4.692.300</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>(4.826)</u>	<u>2.546</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí mua hàng và nguyên vật liệu	1.181.222.035	2.182.378.930
Chi phí nhân công	5.984.171.312	6.179.364.565
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.114.336.662	1.723.547.001
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.964.097.372	10.984.963.849
Chi phí dự phòng	23.945.889	5.130.376.318
Chi phí khác	881.415.027	483.352.975
Cộng	<u>15.149.188.297</u>	<u>26.683.983.638</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Giao dịch không bằng tiền

Trong năm công ty phát sinh giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>
Lãi tiền vay nhập gốc của khoản vay ngắn hạn	1.518.495.485

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở mục V.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp, tiền thưởng	1.567.651.000	1.372.520.000
Cộng	<u>1.567.651.000</u>	<u>1.372.520.000</u>

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa thép các loại.
- Lĩnh vực sản xuất thép các loại.
- Các lĩnh vực khác (cho thuê nhà kho, văn phòng).

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa	Lĩnh vực sản xuất thép	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	488.895.564.534	1.771.906.196	1.805.506.383	492.472.977.113
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	488.895.564.534	1.771.906.196	1.805.506.383	492.472.977.113
Chi phí bộ phận	(495.084.692.822)	(918.892.381)	-	(496.003.585.203)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(6.189.128.288)	853.013.815	1.805.506.383	(3.530.608.090)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(12.043.691.646)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(15.574.299.736)
Doanh thu hoạt động tài chính				995.512.937
Chi phí tài chính				(8.261.759.676)
Thu nhập khác				369.205.876
Chi phí khác				(172.786.322)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(22.644.126.921)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	3.261.406.097	11.820.327	12.044.473	3.285.270.897
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	2.098.977.739	7.607.334	7.751.589	2.114.336.662

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa	Lĩnh vực sản xuất thép	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	52.828.557.018	161.136.459	19.350.949	53.009.044.426
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				72.847.498.507
Tổng tài sản				125.856.542.933
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	53.999.862.068	-	-	53.999.862.068
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				17.757.990.168
Tổng nợ phải trả				71.757.852.236

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	44.590.377.135	-	-	44.590.377.135
Phải trả người bán	10.443.822.183	-	-	10.443.822.183
Các khoản phải trả khác	777.642.493	-	-	777.642.493
Cộng	55.811.841.811	-	-	55.811.841.811
Số đầu năm				
Vay và nợ	172.079.855.984	-	-	172.079.855.984
Phải trả người bán	951.278.203	-	-	951.278.203
Các khoản phải trả khác	1.308.686.081	-	-	1.308.686.081
Cộng	174.339.820.268	-	-	174.339.820.268

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	31.064.849.270	42.707.830.479	31.064.849.270	42.707.830.479
Phải thu khách hàng	18.175.293.870	19.396.965.353	18.175.293.870	19.396.965.353
Các khoản cho vay	39.000.000	-	39.000.000	-
Các khoản phải thu khác	11.193.094.587	7.949.432.421	11.193.094.587	7.949.432.421
Cộng	60.472.237.727	70.054.228.253	60.472.237.727	70.054.228.253
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	44.590.377.135	172.079.855.984	44.590.377.135	172.079.855.984
Phải trả người bán	10.443.822.183	951.278.203	10.443.822.183	951.278.203
Các khoản phải trả khác	777.642.493	1.308.686.081	777.642.493	1.308.686.081
Cộng	55.811.841.811	174.339.820.268	55.811.841.811	174.339.820.268

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

5. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế. Trong đó, một số chỉ tiêu năm trước có sai sót được trình bày lại theo quy định. Cụ thể:

	Thuyết minh	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	VI.11	508.884.178.312	(482.200.194.674)	26.683.983.638

Áp dụng quy định mới về kế toán

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính đã được phân loại lại cho phù hợp với hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính theo chế độ kế toán doanh nghiệp mới. Cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Phải thu ngắn hạn khác	136	309.905.607	7.639.526.814	7.949.432.421
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	-	279.000.000	279.000.000
Tài sản ngắn hạn khác	155	7.918.526.814	(7.918.526.814)	-
Quỹ đầu tư phát triển	418	500.000.000	801.511.824	1.301.511.824
Quỹ dự phòng tài chính		801.511.824	(801.511.824)	-

Lập ngày 24 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Mạc Thị Nhung

Kế toán trưởng

Đặng Thị Mắm

Tổng Giám đốc



Đào Trọng Khôi

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Công ty Cơ khí Xây dựng Công trình giao thông	Quá hạn trên 3 năm	110.876.177	Quá hạn trên 3 năm	110.876.177
121				
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18.1	Quá hạn trên 3 năm	72.045.507	Quá hạn trên 3 năm	72.045.507
Công ty Cổ phần Cơ khí và Kết cấu thép Sóc Sơn				
<i>Hợp đồng ngày 27 tháng 7 năm 2012</i>	<i>Đã thanh toán</i>	-	<i>Quá hạn 2 - 3 năm</i>	<i>574.093.351</i>
<i>Hợp đồng ngày 13 tháng 9 năm 2013</i>	<i>Đã thanh toán</i>	-	<i>Quá hạn 1 - 2 năm</i>	<i>1.373.627.804</i>
Công ty Cổ phần Xâu dựng và thiết bị Hiếu Linh	Quá hạn trên 3 năm	12.315.496	Quá hạn trên 3 năm	12.315.496
Công ty Cổ phần Lisemco 5	Quá hạn trên 3 năm	94.482.975	Quá hạn 2 - 3 năm	94.482.975
Doanh nghiệp tư nhân Phương Lưu	Quá hạn trên 3 năm	789.002.100	Quá hạn trên 3 năm	789.002.100
Công ty Cổ phần thép Sao Biển	Đã thanh toán một phần gốc vay	39.000.000	Quá hạn trên 3 năm	279.000.000
Số dư cuối năm nay		1.117.722.255		3.305.443.410
		1.078.722.255		2.418.056.610